

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **71** /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **01** tháng **7** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 100/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, bao gồm: phân cấp thẩm quyền quản lý về chiếu sáng đô thị theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP về chiếu sáng đô thị; phân cấp thẩm quyền quản lý về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; phân cấp thẩm quyền quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD; quy định về hoạt động thoát nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến: hoạt động thoát nước, chiếu sáng đô thị, nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng, cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ, NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG, CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 3. Phân cấp quản lý về chiếu sáng đô thị

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chiếu sáng đô thị, ban hành các văn bản quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 4. Phân cấp quản lý về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 5. Phân cấp quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

1. Sở Xây dựng thực hiện việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị thuộc phạm vi mặt đường đô thị trùng với đường quốc lộ, đường tỉnh được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm của các đô thị thuộc địa bàn mình quản lý trừ nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC

Điều 6. Đầu tư và bàn giao công trình thoát nước hoàn thành

1. Đối với dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới, chủ đầu tư phải đầu tư hệ thống thoát nước đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt. Tùy theo vị trí dự án, điều kiện địa hình thực tế, tổng lượng nước thải phát sinh thuộc dự án để lựa chọn giải pháp xử lý nước thải tập trung phù hợp Thông tư số 04/2015/TT-BXD hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư mới quản lý vận hành và bảo vệ hệ thống thoát nước trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định.

2. Đối với dự án xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới tuyến thoát nước cùng với hệ thống giao thông, sau khi hoàn thành đầu tư và trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư không phải là đơn vị quản lý vận hành thoát nước có trách nhiệm tổ chức bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định.

3. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình thoát nước:

a) Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình thoát nước theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho bên tiếp nhận.

b) Hồ sơ, tài liệu bàn giao công trình được lập thành 03 bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 bộ; gửi 01 bộ cho bên tiếp nhận và 01 bộ cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng), chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao.

c) Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình thoát nước theo quy định.

Điều 7. Quy định đấu nối và miễn trừ đấu nối

1. Quy định về đấu nối hệ thống thoát nước thực hiện theo Chương IV Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Nội dung quy định đấu nối được thực hiện riêng cho từng dự án khi dự án đầu tư xây dựng hoặc mở rộng hệ thống xử lý nước thải được triển khai. Chủ đầu tư chủ trì phối hợp với chủ sở hữu xây dựng quy định đấu nối cho dự án do mình được giao làm chủ đầu tư trình cơ quan chức năng thẩm định và cơ quan thẩm quyền ban hành theo quy định. Nội dung quy định đấu nối thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Căn cứ nội dung dự án đầu tư được duyệt hoặc văn bản cam kết giữa cơ

quan nhà nước có thẩm quyền với nhà tài trợ dự án hệ thống thoát nước thải (nếu có) và điều kiện cụ thể của địa phương, chủ sở hữu quyết định phương thức và mức hỗ trợ đầu nối cho các đối tượng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư khi thực hiện việc đầu nối nước thải từ bên trong nhà ở, công trình vào hệ thống thoát nước chung tại khu vực thuộc dự án hệ thống thoát nước được vận hành.

4. Việc xác định các hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ theo khoản 2 Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng quy định đầu nối nước thải theo khoản 1 Điều này.

5. Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã được triển khai thực hiện nhưng chưa có quy định đầu nối được phê duyệt, chủ đầu tư chủ trì phối hợp với chủ sở hữu tổ chức lập bổ sung quy định đầu nối cho dự án và căn cứ nội dung quy định tại khoản 1 Điều này để triển khai thực hiện.

6. Thỏa thuận đầu nối và xác định các trường hợp miễn trừ đầu nối được thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

2. Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

3. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và PTTH Đồng Tháp;
- VPUBND: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, P.ĐTQH (mqv).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu